

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2024/HSST
Ngày: 25/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Văn Inh

2/ Bà Trần Thị Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Châu Thị Phụng Liên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông Lôi Vĩnh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2024/HSST ngày 05 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2024/QĐXXST-HS ngày 11/9/2024 đối với các bị cáo:

1/ **Trần Thanh T**, sinh ngày 01/01/1988; Tại Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: nam; nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 10/12; con ông Trần Văn T1, sinh năm 1960 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1963; vợ con chưa có; Tiền án: Ngày 16/4/2019 bị Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù và phạt bổ sung 20.000.000đồng theo Bản án số 72/2019/HSST về tội Đánh bạc, tiền sự: Không có; Nhân thân: không tốt; Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 12/3/2024 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ **Hàn Văn T3**, sinh ngày 01/01/1976; tại Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Phật; Giới tính: Nam; nghề nghiệp: không có; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Hàn Văn C, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1958; có vợ là Nguyễn Thị T4, sinh năm 1977, có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm

2002; Tiền án: Ngày 04/5/2021 bị Toà án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt 3 năm tù theo Bản án số 15/2021/HSST về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” “mua bán trái phép chất ma túy”, tiền sự: Không có; Nhân thân: không tốt; Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 05/7/2024 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ **Huỳnh Thị Ngọc B**, sinh ngày 28/8/1986; Tại Trà Vinh; Nơi thường trú: số F, đường D, khóm A, phường E, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; chỗ ở hiện nay: số A đường D, , khóm A, phường E, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Nôi trợ; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1963 và bà Từ Thị X, sinh năm 1959; có chồng là Nguyễn Bé H1, sinh năm 1984; Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án: Ngày 23/7/2013 bị Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xử phạt 15.000.000đồng theo Bản án số 28/2013/HSST về tội Đánh bạc; tiền sự: Không có; Nhân thân: không tốt; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4/ **Từ Minh T5**, sinh ngày 01/01/1988; tại Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; **con ông Từ Văn K, sinh năm 1963 và bà Huỳnh Thị R, sinh năm 1968; có vợ là Huỳnh Thị Tú Q, sinh năm 1991; Có 02 người con, (Lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 10/7/2016 bị Công an huyện C xử phạt 1.500.000đồng về hành vi đánh bạc; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa**

5/ **Nguyễn Văn H2**, sinh ngày 01/01/1987; tại Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T6, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị T7, sinh năm 1952; có vợ là Trương Thị Mỹ L, sinh năm 1990, có 01 người con, sinh năm 2009; Tiền án: Không có; tiền sự: không có; Nhân thân: 12/9/2016 bị Công an huyện T xử phạt 1.000.000đồng theo Quyết định số 248 về hành vi Đánh bạc; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa

6/ **Nguyễn Trí H3**, sinh ngày 01/01/1990; tại Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H4, sinh năm 1962 và bà Đoàn Thị P1, sinh năm 1967; chưa có vợ

con; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 17/11/2020 bị công an huyện T xử phạt 1.500.000đồng về hành vi đánh bạc; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7/ **Nguyễn Thanh C1**, sinh ngày 13/12/1990; tại Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp K, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T8, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1956; có vợ là Lê Thị Ngọc T9, sinh năm 1993, có 01 người con sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 30/01/2013 bị Toà án nhân dân huyện Châu Thành xử phạt 04 năm tù theo Bản án số 12/2013/HSST về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 08/11/2021 bị Công an xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh xử phạt 1.500.000đồng về hành vi đánh bạc; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8/ **Võ Minh L2**, sinh ngày 06/11/1996; tại Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T10 (chết) và bà Nguyễn Thị T11; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9/ **Trần Văn T12**, sinh ngày 01/01/1988; tại Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trọng H5, sinh năm 1952 và bà Lâm Mỹ H6, sinh năm 1958; có vợ là Thạch Thị B1, sinh năm 1989, có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 16/4/2022 bị Công an xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh xử phạt 1.500.000đồng về hành vi đánh bạc; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

10/ **Nguyễn Hoài T13**, sinh ngày 25/01/1987; tại Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B2, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị H7, sinh năm 1963; có vợ là Võ Thị Đ, sinh năm 1989 (đã ly hôn), chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 04/01/2017 bị Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh xử phạt 1.000.000đồng về hành vi đánh bạc; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

11/ **Nguyễn Thị Y**, sinh ngày 01/01/1983; tại Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T8, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1956; có chồng là Trần Thanh T14, sinh năm 1980, có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 19/02/2016 bị Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh xử phạt 1.500.000đồng theo quyết định số 115 về hành vi đánh bạc; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

12/ **Thạch Tèo**, sinh ngày 01/01/1978; tại Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sơn P2, (chết) và bà Thạch Thị P3 (chết); có vợ là Nguyễn Thị D, sinh năm 1988 (đã ly hôn), có 01 người con, sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Thạch T15 là bà Trần Thị H8 là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh T (có mặt).

Người phiên dịch: Ông Nhan S, sinh năm 1964 (có mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 22/11/2023, bị cáo Trần Thanh T đến quán nước tại xã N, huyện T thì gặp Nguyễn Trí H3, Nguyễn Văn H2, Võ Minh L2, Từ Minh T5, đang ngồi uống nước trong quán. Lúc này, T nhận được điện thoại của người bạn tên H khoảng 32 tuổi, ở tỉnh Bến Tre (không **rõ họ tên** và địa chỉ cụ thể) hỏi T có ai muốn tham gia đánh bạc với hình thức lắc tài-xỉu ăn thua bằng tiền không thì bị cáo T trả lời có, nên bị cáo T rủ các bị cáo H3, H2, L2, T5 chơi lắc tài-xỉu được ăn thua bằng tiền thì các bị cáo **H3, H2, L2, T5** đồng ý.

Bị cáo T biết 01 khu vườn trồng đu đủ của anh Dương Minh T16, sinh năm 1985, địa chỉ ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh vắng, ít người qua lại rất thuận tiện cho việc đánh bạc nên rủ các đối tượng đến đó chơi. Bị cáo T điện thoại cho H biết địa điểm để H đến tham gia đánh bạc. Sau đó, H điện thoại cho bị cáo **Hàn Văn T3** rủ **T3** chơi tài xỉu ăn thua bằng tiền và hẹn đến địa điểm mà

T cho H biết trước đó thì bị cáo T3 đồng ý. Sau đó, H cùng vợ là M (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) đến địa điểm mà bị cáo T chỉ dẫn. Còn bị cáo T3, khi đi mang theo 01 bộ dụng cụ dùng để lắc tài-xiu gồm 03 hột xí ngẫu bằng nhựa, 01 cái chén bằng sành màu trắng và 01 cái nắp nhựa màu xanh-đen, sau khi các đối tượng vào điểm đánh bạc và tiến hành chơi đánh bạc. Bị cáo T canh đường và thu tiền xâu của người làm cái khi đồ tài-xiu ra bão (bão tài hoặc bão xiu), mức thu bằng bằng 1/2 số tiền người làm cái thắng của người đặt cược. Sau khi thống nhất, bị cáo T3 hùn số tiền 4.000.000 đồng với 16.000.000 đồng của vợ chồng H, M để làm cái, tổng cộng là 20.000.000 đồng. Bị cáo T3 là người trực tiếp lắc tài - xiu còn vợ chồng H, M thu tiền những người thua và chung cho những người thắng cược.

Hình thức chơi tài-xiu như sau: Người làm cái sẽ sử dụng 03 hột xí ngẫu (hột tài xiu), mỗi hột xí ngẫu có 06 mặt, mỗi mặt có thứ tự từ 01 chấm đến 06 chấm tương ứng 01 điểm đến 06 điểm; 03 hột xí ngẫu được để trong chiếc đĩa nhỏ rồi dùng nắp nhựa đậy lại, người làm cái dùng tay lắc rồi để xuống tám bạc tài xiu. Lúc này, những người tham gia chơi sẽ tham gia đặt cược tiền ở bên “T17” hoặc bên “Xiu”. Sau khi người chơi đặt cược xong thì người làm cái sẽ mở nắp nhựa để đếm điểm, nếu tổng số điểm của 03 hột xí ngẫu từ 04 đến 10 được gọi là “Xiu” thì những người tham gia đặt cược tiền bên “Xiu” sẽ thắng cược, những người tham gia đặt cược tiền bên “T17” sẽ thua số tiền đặt cược. Ngược lại nếu tổng số điểm của 03 hột xí ngẫu từ 11 đến 17 được gọi là “Tài” thì những người tham gia đặt cược tiền bên “Tài” sẽ thắng cược, những người tham gia đặt cược tiền bên “Xiu” sẽ thua số tiền đặt cược. Trường hợp cả 03 hột xúc xắc có số điểm giống nhau là 1:1:1; 2:2:2 hoặc 3:3:3 thì gọi là “Bão Xiu”, những người tham gia đặt cược tiền bên “Xiu” sẽ hòa vốn (không thắng, không thua), những người tham gia đặt cược tiền bên “T17” sẽ bị thua số tiền đặt cược. Nếu cả 03 hột xí ngẫu có số điểm giống nhau là 4:4:4; 5:5:5 hoặc 6:6:6 thì gọi là “Bão Tài”, những người tham gia đặt cược tiền bên “T17” sẽ hòa vốn, những người tham gia đặt cược tiền bên “Xiu” sẽ bị thua số tiền đặt cược.

Trong quá trình chơi lắc tài xiu thì có những người đến theo chỉ dẫn của bị cáo T gồm: Huỳnh Thị Ngọc B, Nguyễn Thị Y, Nguyễn Hoài T13, Nguyễn Thanh C1, Trần Văn T12, Thạch T15, Võ Kim T18, Trần Minh H9, Nguyễn Văn H10, Từ Thị X, Nguyễn Thị Mỹ L3 và một số người khác không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể.

Bị cáo Hàn Văn T3 mang theo số tiền 29.200.000 đồng, sử dụng 9.200.000 đồng để đánh bạc.

Bị cáo Huỳnh Thị Ngọc B mang theo số tiền 2.820.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc.

Bị cáo Nguyễn Trí H3 mang theo số tiền 20.270.000 đồng, sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc.

Bị cáo Nguyễn Thị Y mang theo số tiền 54.300.000 đồng, sử dụng 3.300.000 đồng để đánh bạc.

Bị cáo Nguyễn Văn H2 mang theo số tiền 3.800.000 đồng, sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc.

Bị cáo Nguyễn Hoài T13 mang theo số tiền 13.250.000 đồng, sử dụng 250.000 đồng để đánh bạc.

Bị cáo Nguyễn Thanh C1 mượn của Y số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc.

Bị cáo Từ Minh T5 mang theo số tiền 2.000.000 đồng, sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc.

Bị cáo Trần Văn T12 mang theo số tiền 1.200.000 đồng, sử dụng 1.200.000 đồng để đánh bạc.

Bị cáo Võ Minh L2 mang theo số tiền 700.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc.

Bị cáo Thạch T15 mang theo số tiền 1.800.000 đồng, sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc.

Từ khi bắt đầu chơi đến khoảng 18 giờ thì bị cáo T3 làm cái được khoảng 30 ván, **mỗi ván** người tham gia đặt cược với số tiền đặt cược từ 100.000 đồng đến 2.000.000 đồng, tất cả những người chơi không tham gia liên tục, có khi đặt có khi nghỉ. Trong thời gian bị cáo T3 làm cái, có 04 lần ra “Bão”, số tiền thắng lần lượt là 1.400.000 đồng, 200.000 đồng, 200.000 đồng và 200.000 đồng. Bị cáo T3 **đã** đưa tiền xâu cho bị cáo T lần lượt là 700.000 đồng, 100.000 đồng, 100.000 đồng và 100.000 đồng, tổng cộng là 1.000.000 đồng. Sau đó, số tiền hùn giữa bị cáo T3, H9 và M đã thua cược hết. Lúc này H9 và M nghỉ chơi.

Khi đó, bị cáo T3 rủ bị cáo Bích hùn **tiền** làm cái lắc tài-xiu thì bị cáo B đồng ý. Bị cáo T3 hùn 4.000.000 đồng, còn bị cáo Bích hùn 1.000.000 đồng nhưng chưa đưa tiền cho bị cáo T3. Bị cáo T3 bỏ ra trước số tiền 5.000.000 đồng, khi nào nghỉ chơi thì bị cáo B sẽ trả cho bị cáo T3 1.000.000 đồng. Bị cáo B không trực tiếp tham gia mà ngồi xem, bị cáo T3 đưa tiền cho M cầm để thu hoặc trả tiền cược cho người tham gia đặt cược dùm. T3 lắc tài-xiu được 10 ván, bình quân mỗi ván người tham gia đặt cược khoảng từ 100.000 đồng đến 2.000.000 đồng. Đến 19 giờ 20 phút cùng ngày, Phòng C2 Công an tỉnh T kiểm tra phát hiện. Lúc này, Huỳnh Thị Ngọc B, Nguyễn Trí H3, Nguyễn Thị Y, Nguyễn Thanh C1, Trần Văn T12 và một số người khác bỏ chạy thoát.

Tạm giữ tại hiện trường: 06 hột xì ngầu bằng nhựa, 02 chén sành màu trắng, 01 nắp nhựa, màu đỏ đen, 01 nắp nhựa màu xanh đen, 01 chiếu lát màu đỏ, xanh, vàng, 01 chiếc xe mô tô biển số 59X2-511.83 của Võ Minh L2, 01 chiếc xe mô tô biển số 84F3-5951 của Trần Văn T12 và tiền trên chiếu bạc 1.800.000 đồng.

Kiểm tra và thu giữ:

Thạch Tèo số tiền 1.700.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung, 01 xe mô tô biển số 84H6-3582;

Hàn Văn T3 số tiền 20.200.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung cảm ứng, màu xanh;

Nguyễn Văn H2 số tiền 3.600.000 đồng, 01 xe mô tô biển số 67H1-4119 và 01 điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Vivo, 01 điện thoại di động N;

Nguyễn Hoài T13 số tiền 13.100.000 đồng, 01 điện thoại di động cảm ứng, màu trắng, nhãn hiệu Iphone 7, 01 điện thoại di động cảm ứng, màu đỏ, nhãn hiệu Oppo;

Nguyễn Trí H3 số tiền 18.270.000 đồng, 01 điện thoại di động cảm ứng, màu trắng, nhãn hiệu Iphone 7, 01 điện thoại di động cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu Oppo;

Nguyễn Thị Y số tiền 50.500.000 đồng, 01 điện thoại di động cảm ứng, màu trắng, nhãn hiệu Iphone 7, 01 điện thoại di động cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu Oppo;

Võ Kim T18 số tiền 1.250.000 đồng, 01 điện thoại di động cảm ứng màu xanh, nhãn hiệu Oppo, 01 xe mô tô mang biển số 84B2-023.88;

Trần Minh H9 số tiền 1.420.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo.

Khi Công an vào kiểm tra phát hiện thì Trần Thanh T thu tiền xâu 1.000.000 đồng. Hàn Văn T3 thua hết 9.000.000 đồng; Huỳnh Thị Ngọc B thua hết 700.000 đồng; Nguyễn Trí H3 thua hết số tiền 1.500.000 đồng; Nguyễn Thị Y không thắng không thua; Nguyễn Văn H2 thua hết 200.000 đồng; Nguyễn Hoài T13 thua hết 150.000 đồng; Nguyễn Thanh C1 thua hết 600.000 đồng; Từ Minh T5 thua hết 1.300.000 đồng; Trần Văn T12 không thắng, không thua; Võ Minh L2 thắng 500.000 đồng; Thạch Tèo thua hết 100.000 đồng. Ngoài các đối tượng trên thì còn nhiều người khác có tham gia đánh bạc được ăn thua bằng tiền nhưng khi công an đến thì bỏ chạy và Cơ quan Công an không xác định được nhân thân lai lịch nên không mời làm việc được.

Đối với số tiền 1.800.000 đồng mà Công an tạm giữ trên chiếu bạc, qua điều tra, xác định được 100.000 đồng tiền đặt cược của Võ Minh L2; 200.000 đồng tiền đặt cược của Trần Văn T12; 500.000 đồng tiền đặt cược của Từ Minh T5. Số tiền 1.000.000 đồng còn lại trên chiếu bạc các đối tượng không xác định được của ai.

Đối với người tên H9 và M, ở tỉnh Bến Tre có hành vi hùn tiền 16.000.000 đồng với Hàn Văn T3 để làm cái lắc tài-xỉu được thua bằng tiền (**chỉ qua lời khai của Hàn Văn T3**). Do không rõ nhân thân và địa chỉ cụ thể, **không có căn cứ xác định số tiền dùng để đánh bạc của H9 và M nên không tính vào tổng số tiền dùng để đánh bạc trong vụ án**. Bên cạnh đó, do không xác định được nhân thân và địa chỉ cụ thể của H9 và M nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thể mời làm việc được, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Như vậy, số tiền dùng để đánh bạc của các đối tượng khai nhận là 23.170.000 đồng và số tiền 1.000.000 đồng tạm giữ trên chiếu bạc, tổng cộng là **24.170.000 đồng**.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C **đang tạm giữ các đồ vật tài liệu khi kiểm tra, phát hiện**. Riêng tiền Việt Nam 1.250.000 đồng, 01 cái điện thoại di động cảm ứng, màu xanh, nhãn hiệu Oppo, 01 xe mô tô biển số 84B2-023.88 Cơ quan điều tra ra trả lại tài sản cho Võ Kim T18; Trả lại cho Trần Minh H9: 1.420.000 đồng, 01 cái điện thoại di động cảm ứng, màu đỏ, nhãn hiệu Oppo.

Tại bản cáo trạng số 65/CT-VKS.HS ngày 05/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Trần Thanh T về tội “Tổ chức đánh bạc”, quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Huỳnh Thị Ngọc B, Hà Văn T19, Thạch T15, Nguyễn Trí H3, Nguyễn Thị Y, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Hoài T13, Nguyễn Thanh C1, Từ Minh T5, Trần Văn T12, Võ Minh L2, về tội “Đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, tất cả các bị cáo thừa nhận vào ngày 22/11/2023 tại khu vườn trồng đu đủ của anh Dương Minh T16, địa chỉ ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh bị cáo Trần Thanh T đã tổ chức đánh cho người người đánh bạc trái phép được ăn thua bằng tiền dưới hình thức chơi lắc tài-xỉu để thu tiền xâu, trong đó thì các bị cáo Hàn Văn T3, Huỳnh Thị Ngọc B, Nguyễn Thị Y, Nguyễn Trí H3, Từ Minh T5, Trần Văn T12, Võ Minh L2, Nguyễn Thanh C1, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Hoài T13, Thạch T15 là những người trực tiếp đánh bạc với nhau do bị cáo Hàn Văn T3 và Huỳnh Thị Ngọc B làm nhà cái với tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 24.170.000 đồng là có thật. Tất cả các bị cáo thừa nhận nội

dung của Cáo trạng là đúng, các bị cáo không khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Quan điểm của Vụ đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của các bị cáo đúng như các lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được, phù hợp với kết quả điều tra. Các bị cáo là người đã thành niên, biết rõ tổ chức cho người khác đánh bạc ăn thua bằng tiền trái phép và hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền trái phép là bị pháp luật cấm, nhưng các bị vẫn thực hiện các hành vi nêu trên với tổng số tiền đánh bạc 24.170.000 đồng. Nên hành vi của các bị cáo Hàn Văn T3, Huỳnh Thị Ngọc B, Nguyễn Thị Y, Nguyễn Trí H3, Từ Minh T5, Trần Văn T12, Võ Minh L2, Nguyễn Thanh C1, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Hoài T13, Thạch T15 đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và hành vi của bị cáo Trần Thanh T đã phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Kiểm sát viên đã phân tích đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất của vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Tuyên bố các bị cáo Hàn Văn T3, Huỳnh Thị Ngọc B, Nguyễn Thị Y, Nguyễn Trí H3, Từ Minh T5, Trần Văn T12, Võ Minh L2, Nguyễn Thanh C1, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Hoài T13, Thạch T15 phạm tội “đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hàn Văn T3 từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Xử phạt Huỳnh Thị Ngọc B từ 09 tháng tù đến 01 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65, Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh C1 từ 09 tháng tù đến 01 năm tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 02 năm, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65, Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Y từ 09 tháng tù đến 01 năm tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 02 năm, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung từ 10.000.000đồng đến 20.000.000đồng.

Xử phạt Nguyễn Trí H3 từ 09 tháng tù đến 01 năm tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 02 năm, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung từ 10.000.000đồng đến 20.000.000đồng.

Xử phạt Từ Minh T5 từ 09 tháng tù đến 01 năm tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 02 năm, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung từ 10.000.000đồng đến 20.000.000đồng.

Xử phạt Trần Văn T12 từ 09 tháng tù đến 01 năm tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 02 năm, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung từ 10.000.000đồng đến 20.000.000đồng.

Xử phạt Võ Minh L2 từ 09 tháng tù đến 01 năm tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 02 năm, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung từ 10.000.000đồng đến 20.000.000đồng.

Xử phạt Nguyễn Văn H2 từ 09 tháng tù đến 01 năm tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 02 năm, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung từ 10.000.000đồng đến 20.000.000đồng.

Xử phạt Nguyễn Hoài T13 từ 09 tháng tù đến 01 năm tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 02 năm, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung từ 10.000.000đồng đến 20.000.000đồng.

Xử phạt Thạch T15 từ 09 tháng tù đến 01 năm tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 02 năm, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra, Vị kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Thạch T15: Thống nhất nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát, thống nhất mức án mà Kiểm sát viên đề nghị, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T15.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định và hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền của người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo cùng khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu được có trong hồ sơ vụ án thể hiện như sau:

Vào ngày 22/11/2023, bị cáo Trần Thanh T đã tổ chức cho Hàn Văn T3, Huỳnh Thị Ngọc B, Nguyễn Thị Y, Nguyễn Trí H3, Từ Minh T5, Trần Văn T12, Võ Minh L2, Nguyễn Thanh C1, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Hoài T13, Thạch T15 cùng với một số đối tượng đã chạy thoát đánh ăn thua bằng tiền trái phép tại khu vườn trồng đu đủ của anh Dương Minh T16, sinh năm 1985, địa chỉ ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh với hình thức chơi tài-xỉu do bị cáo Hàn Văn T3 hùn tiền hai đối tượng tên H9, M (không rõ nhân thân, địa chỉ) và bị cáo Huỳnh Thị Bích L4 nhà cái. Bị cáo T có nhiệm vụ chỉ đường người đến chơi đánh bạc, canh đường, thu tiền xâu. Số tiền các vị cáo sử dụng đánh bạc cụ thể như sau: Bị cáo Hàn Văn T3 sử dụng **9.200.000** đồng để đánh bạc. Bị cáo Huỳnh Thị Ngọc B sử dụng 2.820.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Trí H3 sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Thị Y sử dụng 3.300.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Văn H2 sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Hoài T13 sử dụng 250.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Thanh C1 sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo Từ Minh T5 sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo Trần Văn T12 sử dụng 1.200.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo Võ Minh L2 sử dụng 700.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo Thạch T15 sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc. Số tiền 1.000.000 **đồng** tạm giữ trên chiếu bạc không phải của các bị cáo nêu trên. Như vậy tổng cộng số tiền đánh bạc là **24.170.000** đồng. Bị cáo T thu tiền xâu được 1.000.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi đánh bạc các bị cáo đã thành niên có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo T biết tổ chức cho các bị cáo khác đánh bạc ăn thua bằng tiền trái quy định pháp luật là vi phạm pháp luật hình sự và các bị cáo tham gia chơi đánh bạc với nhau cũng biết đánh bạc ăn thua bằng tiền trái quy định pháp luật là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện. Như vậy hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ với lỗi cố ý trực tiếp.

Từ phân tích trên đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Thanh T là phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo Hàn Văn T3, Huỳnh Thị Ngọc B, Nguyễn Thị Y, Nguyễn Trí H3, Từ Minh T5, Trần Văn T12, Võ Minh L2, Nguyễn Thanh C1, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Hoài T13, Thạch T15 phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Thanh T, Hàn Văn T3, Huỳnh Thị Ngọc B, Nguyễn Thị Y, Nguyễn Trí H3, Từ Minh T5, Trần Văn T12, Võ Minh L2, Nguyễn Thanh C1, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Hoài T13, Thạch T15 là nguy hiểm cho xã hội. Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc ăn thua bằng tiền là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, làm ảnh hưởng an ninh, trật tự địa phương. Do đó để giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội, vừa răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội, vừa phục vụ tốt tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm hiện nay, cần phải xem xét cho các bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cũng cần xem xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tính nguy hiểm hành vi phạm tội của từng bị cáo như sau: Các bị cáo Trần Thanh T, Huỳnh Thị B, Hàn Văn T3 phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm. Sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo Nguyễn Thị Y, Nguyễn Trí H3, Từ Minh T5, Trần Văn T12, Võ Minh L2, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Hoài T13, Thạch T15 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị cáo Trần Thanh T, Nguyễn Trí H3 có người thân tham gia cách mạng được Nhà nước ghi nhận. Bị cáo B có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được hưởng cụ thể như sau:

Các bị cáo Trần Thanh T, Huỳnh Thị B, H, Nguyễn Thanh C1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015

Các bị cáo Nguyễn Thị Y, Nguyễn Trí H3, Từ Minh T5, Trần Văn T12, Võ Minh L2, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Hoài T13, Thạch T15 được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Các bị cáo Nguyễn Thị Y, Nguyễn Trí H3, Từ Minh T5, Trần Văn T12, Võ Minh L2, Nguyễn Thanh C1, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Hoài T13, Thạch T15 có số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc không lớn và các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử nghĩ nên phạt tiền các bị cáo cũng đảm bảo tính răn đe.

Riêng đối với các bị cáo Trần Thanh T, Huỳnh Thị B, Hàn Văn T3 phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Nên tính chấp hành pháp luật của các bị cáo không cao. Nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải phạt tù mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Đối với đối tượng tên H9 và tên M cùng hùn với bị cáo Hàn Văn T3 làm nhà cái chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 06 hột xí ngầu bằng nhựa; 02 cái chén bằng sành màu trắng; 02 cái nắp nhựa màu xanh-đen, đỏ đen; 01 cái chiếu bằng lác;

Trả lại cho Võ Minh L2 01 chiếc xe mô tô biển số: 59X2-511.83;

Trả lại cho bị cáo Trần Văn T12 01 chiếc xe mô tô biển số: 84F3-5951;

Trả lại cho bị cáo Thạch T15 01 xe mô tô biển số: 84H6-3582; 01 cái điện thoại di động cảm ứng, màu trắng, nhãn hiệu Samsung;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H2 01 xe mô tô biển số: 67H1-4119; 01 cái điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Vivo; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, bàn phím số;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoài T13 01 cái điện thoại di động cảm ứng, màu trắng, nhãn hiệu Iphone 7; 01 cái điện thoại di động cảm ứng, màu đỏ, nhãn hiệu Oppo;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trí H3 01 cái điện thoại di động cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu Oppo;

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 cái điện thoại di động cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu Oppo của bị cáo Nguyễn Thị Y sử dụng trong liên lạc đánh bạc.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 cái điện thoại di động cảm ứng, màu xanh, nhãn hiệu Samsung của bị cáo Hàn Văn T3 sử dụng trong liên lạc đánh bạc.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo Trần Thanh T thu lợi bất chính, mà bị cáo T đã nộp lại theo biên lai thu số 0000259 ngày 13/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Buộc bị cáo Trần Văn T12 nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền dùng vào việc đánh bạc là 1.000.000 đồng.

Trong số tiền 109.270.000 đồng mà Cơ quan điều tra đã thu giữ thì trả lại bị cáo Hàn Văn T3 20.000.000 đồng; trả lại cho bị cáo Nguyễn Trí H3 18.270.000 đồng; trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Y 50.000.000 đồng; trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H2 3.300.000 đồng; Trả lại bị cáo Nguyễn Hoài T13 cho 13.000.000 đồng; trả lại cho bị cáo Thạch T15 1.600.000 đồng mà các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 3.100.000 đồng trong số tiền 109.270.000 đồng mà Cơ quan điều tra đã thu giữ.

Để đảm bảo cho việc thi hành án, nên các tài sản được trả lại cho các bị cáo được giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh quản lý để đảm bảo thi hành án. Khi nào các bị cáo thực hiện xong nghĩa vụ tài chính của các bị cáo thì các tài sản nêu trên sẽ được trả lại cho từng bị cáo.

[5] Đề nghị của Viện kiểm sát có phần phù hợp quy định pháp luật và nhận định trên của Hội đồng xét xử, tuy nhiên mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo nêu trên còn có phần nghiêm khắc, nên được chấp nhận một phần.

Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Thạch T15 chưa phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Thạch T15, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Các bị cáo Trần Thanh T, Hàn Văn T3, Huỳnh Thị Ngọc B, Nguyễn Thị Y, Nguyễn Trí H3, Từ Minh T5, Trần Văn T12, Võ Minh L2, Nguyễn Thanh C1, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Hoài T13 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo Thạch T15 là người dân tộc Khmer

sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn nộp tạm ứng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

+ Căn cứ điểm a, c khoản 1, 3 Điều 322, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 01 (một) năm tù, thời hạn phạt tù tính kể từ ngày 12/3/2024.

Phạt bổ sung: 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng)

+ Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố các bị cáo Hàn Văn T3, Huỳnh Thị Ngọc B phạm tội “đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Hàn Văn T3 09 (chín) tháng tù, thời hạn phạt tù tính kể từ ngày 05/7/2024.

Phạt bổ sung: 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng)

- Xử phạt Huỳnh Thị Ngọc B 06 (sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Phạt bổ sung: 15.000.000đồng (mười lăm triệu đồng).

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35, Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh C1 phạm tội “Đánh bạc”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh C1 30.000.000đồng (ba mươi triệu đồng).

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35, Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Y, Nguyễn Trí H3, Từ Minh T5, Trần Văn T12, Võ Minh L2, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Hoài T13, Thạch T15 phạm tội “đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Y 40.000.000đồng (bốn mươi triệu đồng)

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trí H3 35.000.000đồng (ba mươi lăm triệu đồng)
- Xử phạt bị cáo Từ Minh T5 35.000.000đồng (ba mươi lăm triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Trần Văn T12 30.000.000đồng (ba mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Võ Minh L2 25.000.000đồng (hai mươi lăm triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H2 25.000.000đồng (hai mươi lăm triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài T13 25.000.000đồng (hai mươi lăm triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Thạch T15 25.000.000đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu, tiêu hủy: 06 hột xì ngầu bằng nhựa; 02 cái chén bằng sành màu trắng; 02 cái nắp nhựa màu xanh-đen, đỏ đen; 01 cái chiếu bằng lác;

Trả lại cho Võ Minh L2 01 chiếc xe mô tô biển số: 59X2-511.83;

Trả lại cho bị cáo Trần Văn T12 01 chiếc xe mô tô biển số: 84F3-5951;

Trả lại cho bị cáo Thạch T15 01 xe mô tô biển số: 84H6-3582; 01 cái điện thoại di động cảm ứng, màu trắng, nhãn hiệu Samsung;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H2 01 xe mô tô biển số: 67H1-4119; 01 cái điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Vivo; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, bàn phím số;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoài T13 01 cái điện thoại di động cảm ứng, màu trắng, nhãn hiệu Iphone 7; 01 cái điện thoại di động cảm ứng, màu đỏ, nhãn hiệu Oppo;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trí H3 01 cái điện thoại di động cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu Oppo;

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 cái điện thoại di động cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu Oppo của bị cáo Nguyễn Thị Y sử dụng trong liên lạc đánh bạc.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 cái điện thoại di động cảm ứng, màu xanh, nhãn hiệu Samsung của bị cáo Hàn Văn T3 sử dụng trong liên lạc đánh bạc.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo Trần Thanh T thu lợi bất chính, mà bị cáo T đã nộp lại theo biên lai thu số

0000259 ngày 13/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Buộc bị cáo Trần Văn T12 nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền dùng vào việc đánh bạc là 1.000.000đồng.

Trong số tiền 109.270.000 đồng mà Cơ quan điều tra đã thu giữ thì trả lại bị cáo Hàn Văn T3 20.000.000 đồng; trả lại cho bị cáo Nguyễn Trí H3 18.270.000 đồng; trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Y 50.000.000 đồng; trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H2 3.300.000 đồng; Trả lại bị cáo Nguyễn Hoài T13 cho 13.000.000 đồng; trả lại cho bị cáo Thạch T15 1.600.000 đồng mà các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 3.100.000 đồng trong số tiền 109.270.000 đồng mà Cơ quan điều tra đã thu giữ.

Để đảm bảo cho việc thi hành án, nên các tài sản được trả lại cho các bị cáo được giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh quản lý để đảm bảo thi hành án. Khi nào các bị cáo thực hiện xong nghĩa vụ tài chính của các bị cáo thì các tài sản nêu trên sẽ được trả lại cho từng bị cáo theo Quyết định của Bản án này.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Trần Thanh T, Hàn Văn T3, Huỳnh Thị Ngọc B, Nguyễn Thị Y, Nguyễn Trí H3, Từ Minh T5, Trần Văn T12, Võ Minh L2, Nguyễn Thanh C1, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Hoài T13 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Thạch T15 là người dân tộc Khmer sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn nộp tạm ứng án phí hình sự sơ thẩm

Án xử sơ thẩm, các bị cáo có mặt tại phiên toà biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND H.Châu Thành;
- CC THADS H.Châu Thành;
- Sở tư pháp tỉnh TV;
- NTG CA H.Châu Thành;
- Công an H.Châu Thành;
- Các bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Hiệp

